

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 163/2024/HS - ST
Ngày: 19/12/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Thúy.

2. Bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành L - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2024/TLST - HS ngày 07/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2024/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 ; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB - TA ngày 09/12/2024 đối với bị cáo:

An Văn L1, sinh năm 1969; ĐKKHKT và chỗ ở : Số G T, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông An Văn T và bà Đinh Thị G; Có vợ là : Ngô Thị Thanh G1 và 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 83/2013/HSST ngày 13/6/2013 của TAND thành phố Hải Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2015, nộp án phí ngày 13/6/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 17/8/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Chị Lưu Thị V; Ông Vũ Như H; Anh Phạm Huy C. (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

An Văn L1 sử dụng ma túy tổng hợp từ năm 2020. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13/8/2024, L1 đi bộ ra đầu phố T, phường Q, thành phố H gặp và mua được 01

gói ma túy tổng hợp (Methamphetamine) với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) của 01 nam thanh niên tên H1 (không rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể). Số ma túy mua được, L1 mang về cất giấu ở phía sau tủ quần áo trong phòng ngủ để sử dụng. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/8/2024, Lưu Thị V (là bạn của L1) đến chơi, L1 đã lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở gầm ghế để lên bàn uống nước, vào phòng ngủ lấy một ít ma túy ra bỏ vào trong coóng thủy tinh rồi dùng bật lửa ga màu vàng châm lửa để V sử dụng ma túy bằng hình thức hút vào cơ thể sau đó đến L1 sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 35 phút cùng ngày, khi cả hai vừa sử dụng hết số ma túy thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an T kết hợp Công an phường Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại vị trí trên bàn uống nước trong phòng khách bộ D sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa loại 330ml có nắp màu trắng được đục 02 lỗ, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 coóng thủy tinh bên trong có dính muội khói màu đen và 01 bật lửa ga màu vàng. L1 và V khai nhận đó là dụng cụ cả hai dùng để sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hút vào cơ thể. L1 còn tự nguyện lấy 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm bên trong có tinh thể dạng cục màu trắng ở phía sau tủ quần áo trong phòng ngủ giao nộp cho tổ công tác, L1 khai nhận đó là túi ma túy tổng hợp (Methamphetamine) cất giấu để sử dụng trước sự chứng kiến của ông Vũ Như H và anh Phạm Huy C.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 14/8/2024 đối với An Văn L1 và Lưu Thị V thể hiện: L1 và V đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 363 ngày 16/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh H thể hiện: Quá trình giám định coóng thủy tinh thu giữ được niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu chất muội khói đen bám dính bên trong coóng thủy tinh, lượng mẫu rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định khối lượng là: 0,597g là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, An Văn L1 đã thành khẩn khai nhận hành vi cất giấu trái phép 0,597g ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng đồng thời cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để cùng với Lưu Thị V sử dụng trái phép ma túy phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 31/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo An Văn L1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo An Văn L1 thừa nhận hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo An Văn L1 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo An Văn L1.

Xử phạt: Bị cáo An Văn L1 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/8/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 363/KL – KTHS bên trong gồm có: 01 coóng thủy tinh bên trong bám dính muối khói màu đen, 0,532g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định và 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa gas màu vàng, 01 chai nhựa loại 330ml có nắp màu trắng được đục 02 lỗ.

Về án phí: Bị cáo An Văn L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 35 phút ngày 14/8/2024 tại số nhà G T, phường Q, thành phố H, An Văn L1 đang cất giấu trái phép 0,597g Methamphetamine mục đích để sử dụng; đồng thời L1 đã cung cấp chất ma túy Methamphetamine, dụng cụ và sử dụng địa điểm là chỗ ở của mình để cùng Lưu Thị V sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố H kết hợp Công an phường Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Việc tổ chức sử dụng ma túy còn là mầm mống làm phát sinh một số loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng nặng nề cho sức khỏe của con người và kinh tế của gia đình người sử dụng nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy; chuẩn bị ma túy cho người khác sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi của bị cáo cung cấp ma túy, dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy cho Lưu Thị V sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có bố đẻ là ông An Văn T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 83/2013/HSST ngày 13/6/2013 nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 363/KL - KTHS bên trong gồm có: 01 coóng thủy tinh bên trong bám dính muối khói màu đen, 0,532g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định và 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa gas màu vàng, 01 chai nhựa loại 330ml có nắp màu trắng được đục 02 lỗ là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Qua trình điều tra xác định nhà số G T, phường Q, thành phố H là của ông An Văn T và bà Đinh Thị G (bố mẹ đẻ của L1); ông T, bà G không biết L1 cất giấu và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; không làm rõ được nam thanh niên tên H1 bán trái phép chất ma túy cho L1 nên không có căn cứ xử lý. Đối với Lưu Thị V và An Văn L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo An Văn L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 55; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí, lệ phí. Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo An Văn L1 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt: Bị cáo An Văn L1 **02 (hai) năm 03 (ba) tháng** tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **03 (ba) năm 09 (chín) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/8/2024.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 363/KL - KTHS bên trong gồm có: 01 coóng thủy tinh bên trong bám dính muối khói màu đen, 0,532g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định và 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa gas màu vàng, 01 chai nhựa loại 330ml có nắp màu trắng được đục 02 lỗ.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 19/11/2024).

4. Về án phí: Bị cáo An Văn L1 phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu